

Hà Đông, ngày 22 tháng 9 năm 2024

**CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
THÁNG 9 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Yết Kiêu

1.2. Địa chỉ trụ sở

Số 56 Phố Tiểu Công Nghệ - Yết Kiêu - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: 0433501867

Email: mnyetkieu1986.hadong@gmail.com

Website: <https://mnyetkieu.edu.vn>

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

*** Sứ mạng:**

- Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

- Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

- Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

***Tầm nhìn:**

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

- Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

*** Mục tiêu:**

- Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu

cầu đôi mới và hội nhập

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 30/7/1986 của UBND Thị xã Hà Đông.

Khu A tại 56 Phố Tiểu Công Nghệ- Yết Kiêu - Hà Đông – Hà Nội và Khu B tại 75 Huỳnh Thúc Kháng – Yết Kiêu – Hà Đông – Hà Nội.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Yết Kiêu luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm học.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Đỗ Minh Nguyệt

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Yết Kiêu– Phố 56 Phố Tiểu Công Nghệ - Yết Kiêu– Hà Đông – Hà Nội

Điện thoại: 0936070234

Email: minhnguyet200782@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy

Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT quận Hà Đông về việc kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Yết Kiêu nhiệm kỳ 2022-2027.

Danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Minh Nguyệt	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	
2	Hoàng Thị Thu Hà	Phó hiệu trưởng – Chủ tịch Công đoàn	
3	Vũ Thị Thu Hường	Phó hiệu trưởng	
4	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Bí thư Chi đoàn	
5	Đỗ Thị Hạnh	Tổ trưởng tổ MGL 5 - 6 tuổi	
6	Đinh Hồng Nhung	Tổ trưởng tổ MGN 4 - 5 tuổi	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
7	Nguyễn Thị Thanh Bình	Tổ trưởng tổ MGB 3- 4 tuổi+ Nhà trẻ	
8	Lê Ngọc Anh	Tổ trưởng tổ Văn phòng	
9	Trần Thị Hương	Tổ trưởng tổ Nuôi dưỡng	
10	Nguyễn Tiến Kiên	Phó CT UBND phường Yết Kiêu	
11	Đặng Thị Huyền	Trưởng Ban đại diện CMHS	

- Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND quận Hà Đông về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Yết Kiêu

- Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 UBND quận Hà Đông về việc điều động, bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Yết Kiêu

- Quyết định số 6266/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 UBND quận Hà Đông về việc điều động bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Yết Kiêu

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	36			22	5	6	3		17	6
I	Giáo viên	22								17	3
1	Nhà trẻ	4			3	1				4	
2	Mẫu giáo	18			16	2				13	3
II	Cán bộ quản lý	3									3
1	Hiệu trưởng	1			1						1
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2
III	Nhân viên	11				2	6	3			
1	Nhân viên văn thư	1				1					
2	Nhân viên kế toán	1					1				
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế	1				1					
5	Nhân viên khác										
6	NV nuôi dưỡng	5					5				
7	NV bảo vệ, lao công	3						3			

2.2 Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Cán bộ quản lý	3	
	Số lượng	3/3	
	Tỷ lệ	100%	
2	Giáo viên	22	
	Số lượng	22/22	
	Tỷ lệ	100%	

2.3 Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV, NV hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Cán bộ quản lý	3	
	Số lượng	3/3	
	Tỷ lệ	100%	
2	Giáo viên	22	
	Số lượng	22/22	
	Tỷ lệ	100%	
3	Nhân viên	11	
	Số lượng	11/11	
	Tỷ lệ	100%	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	11	Số m²/trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	11	2,5m ² /trẻ
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	2	-

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân			
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	677	14,7m2/1trẻ			
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	220	0.7m2/1trẻ			
VI	Tổng diện tích một số loại phòng					
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	56	1,5m2/1trẻ			
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)					
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	8	0.2/1 trẻ			
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	220	0.73m2/trẻ			
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)					
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	140m	70 m ²			
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	150m	75m ²			
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	11	Số bộ/nhóm (lớp)			
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	11				
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0				
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	2	Số bộ/sân chơi (trường)			
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	18				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	60	Số thiết bị/nhóm (lớp)			
		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4	4	7	0,16m2/trẻ	0.32m2/trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

STT	Nội dung	Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XIV	Kết nối internet	Có	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	Có	
XVI	Tường rào xây	Có	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

*** Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.**

- Kết quả tự đánh giá:

Trường Mầm non Yết Kiêu tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Tổng số lớp	11	
2	Tổng số trẻ	350	
3	Số trẻ bình quân/ nhóm lớp	32	
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	350	
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	350	
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe	350	
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	152	
8	Số trẻ khuyết tật	1	
9	Kết quả đánh giá chất lượng 05 lĩnh vực phát triển của trẻ năm học 2023-2024	NT: 58/58 đạt 100% MG: 301/302 đạt 99,7%	
10	- Tham gia hội thi bài giảng Elearning/STEM cấp quận đạt giải 01 giải ba và 02 giải khuyến khích; 01 giáo viên và 01 nhân viên tham gia thi CNTT đạt 2 giải khuyến khích.		

VI. DỰ TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2024

STT	Nội Dung	Dự toán	DTCCTL
1	Tổng thu	3.417.528.600	410.100.000
	Ngân sách cấp	2.801.928.600	
	60 % thu sự nghiệp	615.600.000	
	40% thu sự nghiệp		410.100.000
2	Tổng chi	3.417.528.600	530.924.200
	Tiền lương, PC, các khoản nộp theo lương BC	2.551.862.000	530.924.200
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	511.112.400	
	Tiền công thuê lao công bảo vệ	110.400.000	
	Tiền thưởng	21.000.000	
	Công tác phí	8.400.000	
	Phun muỗi	38.000.000	
	Thanh toán dịch vụ công cộng	89.754.200	
	Vật tư văn phòng	36.000.000	
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	15.000.000	
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	15.000.000	
	Mua sắm tài sản vô hình	21.000.000	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và Giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các

công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Nhà trường nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ cha mẹ học sinh trong toàn trường.

7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục. Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm phục vụ công tác giáo dục trẻ...

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên các ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Minh Nguyệt